TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 58/2025/KDTM-PT
Ngày 22 – 9 – 2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng

Bà Mai Vương Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Võ Xuân Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22-9-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2025/TLPT-KDTM ngày 08-8-2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2025/KDTM-ST ngày 30-6-2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 309/2025/QĐ-PT ngày 17-3-2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH C**; địa chỉ: C H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trương Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2002; địa chỉ: C C, phường C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH T**; địa chỉ: F K, phường L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Trương Thị Q – Chức vụ: Giám đốc; có mặt.

* *Người kháng cáo*: Bị đơn - Công ty TNHH T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, tóm tắt như sau:

**** Nguyên đơn - Công ty TNHH C và người đại diện hợp pháp trình bày tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án:***

Từ tháng 8-2024, Công ty TNHH C và Công ty TNHH T có thỏa thuận miệng về việc Công ty TNHH C bán xi măng Công ty TNHH T. Thời gian đầu, việc mua bán diễn ra thuận lợi. Tuy nhiên, kể từ tháng 12-2024, Công ty TNHH T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán công nợ.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 20-02-2025, Công ty TNHH T còn nợ Công ty TNHH C số tiền nợ 47.730.000 đồng. Tại Bảng chi tiết cộng nợ kèm theo Biên bản đối chiếu công nợ, Công ty TNHH T thi công Quyên Trương QT hẹn ngày 29-3-2025 thanh toán dứt điểm công nợ.

Tuy nhiên, Công ty TNHH T đã không thực hiện đúng cam kết. Do vậy, Công ty TNHH C khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH T thi công Q Trương QT thanh toán số tiền nợ 47.730.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

**** Bị đơn - Công ty TNHH T Trương QT có người đại diện hợp pháp trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án:***

Công ty TNHH T xác nhận nợ Công ty TNHH C số tiền 47.730.000 đồng từ việc mua xi măng của Công ty TNHH C. Do các đơn vị khác còn nợ nên Công ty TNHH T thi công Q Trương QT xin thanh toán 02 đợt:

- Ngày 30-9-2025, thanh toán 50% số tiền nợ;

- Ngày 30-12-2025, thanh toán 50% số tiền nợ còn lại.

**** Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2025/KDTM-ST ngày 30-6-2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:***

Căn cứ các điều 24, 50 và 55 Luật Thương mại; Điều 92, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C.

Buộc Công ty TNHH T Trương QT phải thanh toán cho Công ty TNHH C số tiền nợ 47.730.000 đồng.

2. Công ty TNHH T thi công Q Trương QT phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

** Đơn kháng cáo:* Ngày 02-7-2025, Công ty TNHH T Trương QT có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm do trong số tiền nợ 47.730.000 đồng thì có 34.000.000 đồng là của đơn vị thứ 3, đề nghị yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Duy V nhân viên của nguyên đơn bồi thường thiệt hại cho bị đơn.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH T do không có căn cứ và giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2025/KDTM-ST ngày 30-6-2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bao gồm: Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 20-02-2025, thể hiện Công ty TNHH T (viết tắt là Công ty Q1) còn nợ Công ty TNHH C số tiền mua bán hàng hoá là 47.730.000 đồng; Bảng chi tiết công nợ kèm theo với nội dung Công ty Quyên Trương hẹn ngày 29-3-2025 thanh toán dứt điểm công nợ. Đồng thời, tại Bản tự khai do người đại diện theo pháp luật của Công ty Q2 tại Toà án cấp sơ thẩm vào ngày 17-6-2025 cũng xác nhận số tiền nợ trên, đề nghị chia phân kỳ thanh toán mà không hề từ chối hay đề cập đến bên thứ ba nào liên quan đến số tiền nợ này. Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C; buộc Công ty Q1 phải thanh toán cho Công ty TNHH C số tiền nợ 47.730.000 đồng là phù hợp pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Công ty Q1 không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ngoài ra, Công ty Q1 còn kháng cáo yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Duy V nhân viên của Công ty TNHH C bồi thường thiệt hại cho bị đơn là một nội dung khác, không liên quan đến tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá của vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Công ty TNHH T phải chịu do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[3] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 24, 50 và 55 Luật Thương mại;

- Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH T;

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2025/KDTM-ST ngày 30-6-2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, nay là Toà án nhân dân Khu vực 4- Đà Nẵng:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C đối với Công ty TNHH T thi công Q Trương QT về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Buộc Công ty TNHH T Trương QT phải thanh toán cho Công ty TNHH C số tiền nợ 47.730.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Công ty TNHH T thi công Q Trương QT phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Hoàn trả cho Công ty TNHH C số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007594 ngày 12-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

II. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH T thi công Q Trương QT phải chịu 2.000.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0001122 ngày 24-7-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:* **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND TPĐN;
- TAND KV4-ĐN;
- Phòng THADS KV4-ĐN;
- THADS TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai